

Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 1 trang 7 - Câu 1

Viết cách đọc các số thập phân (theo mẫu)

a) $\frac{5}{10}$: năm phần mười

$\frac{75}{100}$: bảy mươi lăm phần trăm

$\frac{17}{10}$:

$\frac{85}{100}$:

b) $\frac{257}{1000}$: hai trăm năm mươi bảy phần nghìn

$\frac{804}{1000}$:

c) $\frac{9675}{1000000}$: chín nghìn sáu trăm bảy mươi lăm phần triệu

$\frac{1954}{1000000}$:

Phương pháp giải:

Để đọc phân số, ta đọc tử số, đọc "phần" rồi sau đó đọc mẫu số.

Đáp án

a) $\frac{5}{10}$: năm phần mười.

$\frac{75}{100}$: bảy mươi lăm phần trăm.

$\frac{17}{10}$: mười bảy phần mười.

$\frac{85}{100}$: tám mươi lăm phần trăm.

b) $\frac{257}{1000}$: hai trăm năm mươi bảy phần nghìn.

$\frac{804}{1000}$: tám trăm linh bốn phần nghìn.

c) $\frac{9675}{1000000}$: chín nghìn sáu trăm bảy mươi lăm phần triệu.

$\frac{1954}{1000000}$: một nghìn chín trăm năm mươi tư phần triệu.

Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 1 trang 7 - Câu 2

Viết phân số thập phân thích hợp vào chỗ chấm

Chín phần mười:.....

Hai mươi lăm phần trăm:.....

Bốn trăm phần nghìn:.....

Năm phần triệu:.....

Phương pháp giải:

Dựa vào cách đọc phân số để viết các phân số tương ứng : phần bên trái "phần" chỉ tử số và phần bên phải "phần" chỉ mẫu số .

Đáp án

Chín phần mười: $9/10$

Hai mươi lăm phần trăm: $25/100$

Bốn trăm phần nghìn: $400/1000$

Năm phần triệu: $5/1000000$

Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 1 trang 7 - Câu 3

Khoanh vào phân số thập phân

$$\frac{2}{5}; \quad \frac{10}{7}; \quad \frac{3}{100}; \quad \frac{4}{10}; \quad \frac{87}{200}; \quad \frac{1}{1000}$$

Phương pháp giải:

Phân số thập phân là các phân số có mẫu số là 10; 100; 1000; ...

Đáp án

Ta khoanh tròn vào các phân số thập phân sau:

$$3/100; 4/10; 1/1000$$

Giải vở bài tập Toán lớp 5 tập 1 trang 7 - Câu 4

Chuyển phân số thành số thập phân (theo mẫu)

$$a) \frac{3}{5} = \frac{3 \times 2}{5 \times 2} = \frac{6}{10}$$

$$b) \frac{9}{25} = \frac{9 \times \dots}{25 \times \dots} = \frac{\dots}{100}$$

$$c) \frac{11}{25} = \dots = \dots$$

$$d) \frac{3}{125} = \dots = \dots$$

$$e) \frac{81}{900} = \frac{81 : \dots}{900 : \dots} = \frac{\dots}{100}$$

$$g) \frac{28}{700} = \dots = \dots$$

Phương pháp giải:

Áp dụng tính chất cơ bản của phân số:

- Nếu nhân cả tử và mẫu số của một phân số với cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số bằng phân số đã cho.

- Nếu chia hết cả tử số và mẫu số của một phân số cho cùng một số tự nhiên khác 0 thì được một phân số bằng phân số đã cho.

Đáp án

a) $\frac{3}{5} = \frac{3 \times 2}{5 \times 2} = \frac{6}{10}$

b) $\frac{9}{25} = \frac{9 \times 4}{25 \times 4} = \frac{36}{100}$

c) $\frac{11}{25} = \frac{11 \times 4}{25 \times 4} = \frac{44}{100}$

d) $\frac{3}{125} = \frac{3 \times 8}{125 \times 8} = \frac{24}{1000}$

e) $\frac{81}{900} = \frac{81 : 9}{900 : 9} = \frac{9}{100}$

g) $\frac{28}{700} = \frac{28 : 7}{700 : 7} = \frac{4}{100}$